

Phụ lục V  
Appendix V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

Số: 36./BC-CTR  
No: .../BC-...

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2022  
..., month... day....year...

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**( 6 tháng)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.  
To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu công nghiệp Hapro, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.
- Điện thoại/Telephone: 024.38.276.600, Fax: 024.38.276.600, Email: haprovodka@haprogroup.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 32.978.600.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: HAV
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Bà Dương Thị Lam	Chủ tịch HĐQT	16/07/2020	
2	Ông Đinh Tiến Thành	Thành viên HĐQT	16/07/2020	
3	Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên HĐQT	16/07/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Bà Dương Thị Lam	2/2	100%	
2	Ông Đinh Tiến Thành	2/2	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Vinh	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Công tác giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Ban Giám đốc luôn thường xuyên, liên tục. HĐQT tập trung giám sát việc tuân thủ, chấp hành luật doanh nghiệp; điều lệ công ty, quy chế quản trị của Công ty.

- HĐQT Công ty giám sát việc thực hiện việc thực hiện các chủ trương và nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đã đề ra trong kỳ đại hội.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 6 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
------------	--	--------------	---------------------	----------------------------------

1	1/2021/NQ-HĐQT	07/07/2021	Thông qua phương án cắt giảm lao động dôi dư của Công ty	100%
2	2/2022/NQ-HĐQT	01/01/2022	Thông qua phương án hoạt động 6 tháng của Công ty	100%

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Trưởng ban	18/6/2010	Cử nhân kinh tế ngành kế toán
3	Ông Cao Mạnh Tuấn	Thành viên	05/11/2021	Cử nhân
4	Bà Vũ Thị Hà	Thành viên	05/11/2021	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Vũ Thị Mai Hồng	1/1	100%	100%	
2	Ông Cao Mạnh Tuấn	1/1	100%	100%	
3	Bà Vũ Thị Hà	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

Ban kiểm soát đã tham dự họp các cuộc họp Hội đồng quản trị khi được mời tham dự. Ban kiểm soát đã soát xét, có ý kiến các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành ban hành trong

quá trình quản trị, điều hành Công ty nhằm đảm bảo theo đúng định hướng và chủ trương theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình tài chính của Công ty đảm bảo phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong quá trình quản trị, điều hành Công ty nhằm đảm bảo hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): không có*

#### IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Đinh Tiến Thành	24/07/1971	Thạc sỹ Kinh tế	28/04/2020

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Đoàn Thị Kim Vân	22/01/1981	Thạc sỹ Kế toán và Kiểm toán	15/9/2021

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Hội thảo thúc đẩy quan hệ với nhà đầu tư/cổ đông do Ban quản lý dự án JICA - Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức ngày 10/09/2021.*

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: (Phụ lục chi tiết đính kèm bên dưới)*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/  
*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: không có*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ*

chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không có*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting) : không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: không có*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (Phụ lục chi tiết đính kèm bên dưới)*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership</i>	Ghi chú <i>Note</i>

		<i>account (if any)</i>		<i>issue, place of issue</i>		<i>owned at the end of the period</i>	<i>at the end of the period</i>	
1.	(Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person</i> )							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated persons</i>							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: không có

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không có

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- Như trên;

- Lưu: VT,

- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**Dương Thị Lam**

PHỤ LỤC I  
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022  
(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022)



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship with the Company
1	2		3	6	7	8	9	10	
1	Đinh Tiến Thành		Thành viên HDQT kiêm Giám đốc			28/04/2020			
1.1	Đinh Văn Đán								Bố
1.2	Phạm Thị Bích Liên								Mẹ
1.3	Đinh Thị Lan Hương								Em gái
1.4	Hoàng Mạnh Hải								Em rể





1.5	Nguyễn Thị Cẩm Bình								Vợ
1.6	Đình Tiến Đạt								Con trai
1.7	Đình Nguyên Vũ								Con trai
1.8	Nguyễn Đức Trọng								Bố vợ
1.9	Vũ Thị Thanh Hoa								Mẹ vợ
1.10	Nguyễn Thị Cẩm Ly								Em vợ
2	Dương Thị Lam		Chủ tịch HDQT			16/7/2020			
2.1	Dương Xuân Thành								Bố

2.2	Đoàn Thị Công								Mẹ
2.3	Dương Xuân Thủy								Em ruột
2.4	Đào Tiến Lục								Chồng
2.5	Đào Hồng Phúc								Con
3	Nguyễn Quang Vinh		Thành viên HĐQT			16/7/2020			
3.1	Nguyễn Thị Chiến								Mẹ đẻ
3.2	Tạ Văn Hiệp								Bố Vợ

*M*

3.3	Hoàng Thị Thu							Mẹ Vợ
3.4	Nguyễn Thị Thanh Mai							Chị Gái
3.5	Nguyễn Thanh Vân							Chị Gái
3.6	Nguyễn Thanh Hương							Chị Gái
3.7	Tạ Thị Hằng							Vợ
3.8	Nguyễn Quang Minh							Con trai
3.9	Tạ Ngọc Sơn							Em Vợ
4	Vũ Thị Mai Hồng		Trưởng BKS			18/6/2010		
5	Bà Vũ Thị Hà		Thành viên BKS			05/11/2021		
5.1	Vũ Văn Sơn							Bố đẻ

5.2	Bùi Thị Xuân								Mẹ đẻ
5.3	Vũ Văn Giang								Anh trai
5.4	Vũ Ngọc Nhã								Em trai
5.5	Kim Thị Hương								Em dâu
5.6	Nguyễn Kiến Trường								Bố chồng
5.7	Bùi Thị Quý								Mẹ Chồng
5.8	Nguyễn Kiến Giang								Chồng
5.9	Nguyễn Kiến Gia Khiêm								Con
5.10	Nguyễn Kiến Gia Khánh								Con

5.11	Nguyễn Kiến Thanh								Anh chồng
5.12	Lê Thị Hiền								Chị dâu
8	Ông Cao Mạnh Tuấn		Thành viên BKS			05/11/2021			
8.1	Cao Văn Tân								Bố đẻ
8.2	Nguyễn Thị Kim Dung								Mẹ đẻ
8.3	Cao Mạnh Tấn								Em trai
8.4	Đinh Trần Thu Phương								Vợ
8.5	Cao Mạnh Thắng								Con trai
8.6	Đinh Hồng Sơn								Bố vợ
8.7	Trần Thị Kim Oanh								Mẹ vợ

8.8	<i>Đinh Quang Anh</i>								<i>Anh trai vợ</i>





PHỤ LỤC II  
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022  
(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	2		3	6	7	8	9	10
1	Đình Tiến Thành		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc					
1.1	Đình Văn Đàn							
1.2	Phạm Thị Bích Liên							
1.3	Đình Thị Lan Hương							
1.4	Hoàng Mạnh Hải							
1.5	Nguyễn Thị Cẩm Bình							



1.6	Đinh Tiến Đạt							
1.7	Đinh Nguyên Vũ							
1.8	Nguyễn Đức Trọng							
1.9	Vũ Thị Thanh Hoa							
1.10	Nguyễn Thị Cẩm Ly							
1.11	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (“Hapro”)		Ông Đinh Tiến Thành là đại diện quản lý vốn của Hapro tại HAV			3.297.860	10%	
2	Dương Thị Lam		Chủ tịch HĐQT					
2.1	Dương Xuân Thành							
2.2	Đoàn Thị Công							
2.3	Dương Xuân Thủy							

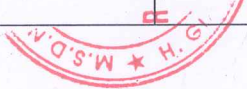




2.4	Đào Tiến Lục							
2.5	Đào Hồng Phúc							
2.6	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (“Hapro”)		Bà Dương Thị Lam là đại diện quản lý vốn của Hapro tại HAV			13.053.210	39,58%	
3	Nguyễn Quang Vinh		Thành viên HĐQT					
3.1	Nguyễn Thị Chiến							
3.2	Tạ Văn Hiệp							
3.3	Hoàng Thị Thư							
3.4	Nguyễn Thị Thanh Mai							
3.5	Nguyễn Thanh Vân							
3.6	Nguyễn Thanh Hương							
3.7	Tạ Thị Hằng							
3.8	Nguyễn Quang Minh							
3.9	Tạ Ngọc Sơn							

3.10	CTCP Vang Thăng Long		Ông Nguyễn Quang Vinh là đại diện quản lý vốn của VTL tại HAV			100.000	3,03%	
4	Vũ Thị Mai Hồng		Trưởng BKS					
4.1	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (“Hapro”)		Bà Vũ Thị Mai Hồng là đại diện quản lý vốn của Hapro tại HAV			1.648.930	0,5%	
5	Bà Vũ Thị Hà		Thành viên BKS					
5.1	Vũ Văn Sơn							
5.2	Bùi Thị Xuân							
5.3	Vũ Văn Giang							
5.4	Vũ Ngọc Nhã							
5.5	Kim Thị Hương							
5.6	Nguyễn Kiến Trường							

5.7	<i>Bùi Thị Quý</i>							
5.8	<i>Nguyễn Kiến Giang</i>							
5.9	<i>Nguyễn Kiến Gia Khiêm</i>							
5.10	<i>Nguyễn Kiến Gia Khánh</i>							
5.11	<i>Nguyễn Kiến Thanh</i>							
5.12	<i>Lê Thị Hiền</i>							
8	Ông Cao Mạnh Tuấn		Thành viên BKS					
8.1	<i>Cao Văn Tân</i>							
8.2	<i>Nguyễn Thị Kim Dung</i>							



*Ch*

8.3	<i>Cao Mạnh Tấn</i>							
8.4	<i>Đình Trần Thu Phương</i>							
8.5	<i>Cao Mạnh Thắng</i>							
8.6	<i>Đình Hồng Sơn</i>							
8.7	<i>Trần Thị Kim Oanh</i>							
8.8	<i>Đình Quang Anh</i>							